

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 474/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07-6-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Ông Phạm Quang Liêm

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1086/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 419/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phương L, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Ông Quách D, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Đường X1, phường Y1, quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tổng Lê Chân

(Tại phiên tòa, bà L và ông D vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

❖ Tại Đơn khởi kiện ngày 17/10/2022, bản tự khai và tại các buổi phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Phương L trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Quách D tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp và không hòa hợp với gia đình chồng, thường xuyên cãi vã khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay ông Quách D đang chấp hành án tại trại giam Tổng Lê Chân. Nay bà L xác nhận không còn tình cảm với ông Quách D, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Quách D.

Về con chung: Bà và ông D không có con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông D không có tài sản chung

Về nợ chung: Bà và ông D không có nợ chung

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Quách D có làm đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến như sau: Ông và bà L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng từ ngày 18/9/2020 ông bị bắt giam và hiện đang chấp hành án tại trại giam Tổng Lê Chân, nên không làm tròn trách nhiệm của người chồng do đó đối với yêu cầu ly hôn của bà L thì ông D đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông xác nhận ông và bà L không có con chung.

Về tài sản chung: Ông xác nhận ông và bà L không có tài sản chung

Về nợ chung: Ông xác nhận ông và bà L không có nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Nguyên đơn bà Nguyễn Phương L có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn ông Quách D có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến với nội dung chính như sau:

+ Về hình thức: Thẩm phán thực hiện chưa đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thời hạn gửi hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát quận Tân Phú đúng theo quy định khoản 2 điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự khác từ khi thụ lý đến khi xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình do Luật tố tụng dân sự quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng - Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L với ông D.

- Về quan hệ con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.
- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có nên không giải quyết.
- Về án phí: Bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 41 ngày 20/02/2020 của Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, thì quan hệ giữa bà Nguyễn Phương L và ông Quách D là quan hệ hôn nhân được pháp luật công nhận. Căn cứ Đơn khởi kiện, đây là “Tranh chấp ly hôn”, là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Do bị đơn ông Quách D cư trú tại phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa sơ thẩm:

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Quách D và bà Nguyễn Phương L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Quách D và bà Nguyễn Phương L.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn, Đơn khởi kiện về tranh chấp ly hôn; Bản tự khai và lời trình bày của bà Nguyễn Phương L và ông Quách D: Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Nguyễn Phương L và ông Quách D thực tế đã có mâu thuẫn về tính cách, lối sống. Ông Quách D bị bắt giam từ ngày 18/9/2020 và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tổng Lê Chân nên giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại bản tự khai ngày 22/02/2023 thì ông Quách D cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Phương L.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Phương L được ly hôn với ông Quách D.

[2.2] Về con chung:

Bà Nguyễn Phương L và ông Quách D cùng xác nhận không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà L và ông D khai không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.6] Về nợ chung: Bà L và ông D khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Án phí ly hôn sơ thẩm do bà Nguyễn Phương L phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 171; Điều 177; Điều 179; Điều 196; Điều 208; Điều 220; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng:

- Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật Phí và Lệ phí năm 2016;

- Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Phương L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phương L được ly hôn với ông Quách D

Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Phương L và ông Quách D, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 41, ngày 20/02/2020 của Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Phương L và ông Quách D cùng xác nhận không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà L và ông D khai không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về nợ chung: Bà L và ông D khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Phương L phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0036525 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Phương L đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[7] Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THA DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ;

Tô Thị Ngọc Phượng